

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SoRoLes;

2. Bà Thái Trân.

Th ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Th ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HN ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái Th, sinh năm 1983, địa chỉ: số nhà 540 đường Nguyễn Tri Phương, khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1982, địa chỉ: số nhà 676, tổ 01, khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Chị Th có mặt tại phiên tòa; Anh Th vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái Th trình bày: Năm 2007, chị Th và anh Th do mai mối, sau đó tìm hiểu, yêu Thương nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý nên thống nhất tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu). Sau khi cưới, vợ chồng sống tại Th phố Hồ Chí Minh, đến năm 2019, do anh Th quan hệ bất chính với cháu ruột của chị Th nên bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đưa ra xét xử tuyên phạt anh Th 02 năm tù giam, sau khi anh Th ra tù thì về địa phương sống với cha mẹ ruột anh Th cho đến nay. Do đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã không còn chung sống với anh Th từ năm 2019 cho đến nay, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Trần Hữu Th.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh Th có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011, khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 299/TB-TLVA ngày 28/02/2022 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 471/TB-TA ngày 24/5/2022 cho anh Trần Hữu Th thông qua người thân là bà Hồ Thị Soi (mẹ ruột của anh Th) nhận thay và cam kết có báo lại cho anh Th biết về việc chị Th khởi kiện ly hôn với anh Th tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhưng anh Th vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Th vắng mặt, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Hữu Th.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh nơi cư trú của anh Trần Hữu Th tại Công an phường Long Sơn, thị xã Tân Châu; Lấy lời khai của bà Hồ Thị Soi (mẹ ruột của anh Th), cụ thể:

- Công an phường Long Sơn, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu Thường trú tại tổ 01, khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Lời khai của bà Hồ Thị Soi (mẹ ruột anh Th) cho biết: bà Hồ Thị Soi là mẹ ruột của anh Th và là mẹ chồng của chị Th. Do anh Th đang làm thuê tại Th phố Hồ Chí Minh nên không có mặt ở nhà nên bà Soi có nhận thay cho anh Th các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án số 299/TB-TLVA ngày 28/02/2022 và Thông báo phiên họp số 471/TB-TA ngày 24/5/2022 về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Soi có báo lại cho anh Th biết về các văn bản tố tụng trên. Anh Th có biết về việc chị Th nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh Th tại Tòa án.

Năm 2007, vợ chồng (Th – Th) do mai mối, sau đó tìm hiểu, yêu Thương nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Sơn, thị xã Tân Châu. Sau khi cưới, chị Th và anh Th chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh

phúc và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Từ khi anh Th về địa phương thì vợ chồng không còn gặp mặt hay qua lại với nhau.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng (Th - Th) có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011. Hiện con chung đang sống với mẹ ruột (Nguyễn Thị Ái Th) và được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, không nghe thấy hay ai báo lại về việc chị Th bạo hành, ngược đãi hoặc không quan tâm con cái.

Bà Soi đồng ý tiếp tục nhận thay văn bản tố tụng tiếp theo mà Tòa án tổng đạt cho anh Trần Hữu Th.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân của chị Th và anh Th là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu). Quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh Th không hạnh phúc và sống xa nhau từ năm 2019 cho đến nay. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh Th có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011. Hiện, cháu Ngọc Anh đang sống và do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Ngọc Anh có nguyện vọng sống với chị Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái Th được ly hôn anh Trần Hữu Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái Th được nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Ái Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Hữu Th. Anh Th có nơi cư trú tại tổ 01, khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Hữu Th được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ái Th và anh Trần Hữu Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu) theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, Quyền số I ngày 07/4/2009, hôn nhân giữa chị Th và anh Th là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th khai: Quá trình chung sống, đến năm 2019, do anh Th quan hệ bất chính với cháu ruột của chị Th nên bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đưa ra xét xử tuyên phạt anh Th 02 năm tù giam, anh Th trở về địa phương sống với cha mẹ ruột anh Th cho đến nay. Do đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã không còn chung sống với anh Th từ năm 2019 cho đến nay, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Th.

Lời khai của bà Hồ Thị Soi (mẹ ruột anh Th) cho biết: Vợ chồng (Th – Th) phát sinh mâu thuẫn năm 2019, nguyên nhân cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Từ khi anh Th về địa phương thì vợ chồng không còn gặp mặt hay qua lại với nhau.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, Thong yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống

hôn nhân của chị Th và anh Th không còn hạnh phúc và sống xa nhau từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị Th và anh Th hàn gắn tình cảm, nhưng anh Th vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị Th và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Th. Xét, cho chị Nguyễn Thị Ái Th ly hôn với anh Trần Hữu Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh Th có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Ngọc Anh có nguyện vọng được sống với mẹ Nguyễn Thị Ái Th.

Theo lời khai của bà Hồ Thị Soi (mẹ ruột anh Th) cho biết: Vợ chồng (Th - Th) có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011. Hiện con chung đang sống với mẹ ruột (Nguyễn Thị Ái Th) và được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, không nghe thấy hay ai báo lại về việc chị Th bạo hành, ngược đãi hoặc không quan tâm con cái.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của cháu Ngọc Anh, cuộc sống của cháu đã ổn định và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu Ngọc Anh. Xét, giao con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Nguyễn Thị Ái Th cùng các Th viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Trần Hữu Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp. Anh Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái Th.

Chị Nguyễn Thị Ái Th được ly hôn với anh Trần Hữu Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42, Quyển số I được Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang cấp ngày 07/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Ái Th và anh Trần Hữu Th không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái Th được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 10/7/2011. Anh Trần Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ái Th cùng các Th viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Trần Hữu Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ái Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005995 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị Nguyễn Thị Ái Th đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Hữu Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Th là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết